

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 5 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Cẩm T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp B H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lý Út N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp B H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Cao Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh N kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã V P L, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù thân tộc hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh, chị không thể tiếp tục chung sống được với nhau, anh chị đã ly thân hơn 02 năm nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Lý Chí T, sinh năm 2012 và Lý Nhựt V, sinh năm 2015. Khi ly hôn chị T xin nuôi hai con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Về nợ: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
Đối với anh Lý Út N: Các lần Tòa án triệu tập đều vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh N đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị đồng quan điểm dẫn đến sống ly thân hơn 02 năm nay, hiện tại chị Tiên xác định không còn tình cảm với anh N. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tiên, cho chị Cao Cẩm Tiên được ly hôn với anh Lý Út N.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi hai con của chị T thấy rằng, từ ngày anh chị ly thân đến nay hai cháu Chí T và Nhựt V do chị T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển về thể chất lẫn tinh thần, mặt khác tại đơn ghi nguyện vọng của cháu Chí T thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với chị T. Do đó, cần giao hai cháu Chí T và Nhựt V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T yêu cầu được tự thỏa thuận, anh N không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Chị T xác định không có, anh N không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Cẩm T. Cho chị Cao Cẩm T được ly hôn với anh Lý Út N.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Chí T, sinh năm 2012 và Lý Nhựt V, sinh năm 2015 cho chị Cao Cẩm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Lý Út N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011974 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Cao Cẩm T và anh Lý Út N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã V P Đ, huyện P L, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Ngọc Yên**

